TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thân Thị Quyên

Ông Nguyễn Văn Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1970.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; vợ là Lê Thị T, sinh năm 1973 và có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001); Gia đình có 08 anh em bị cáo là con thứ 05; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ và lưu giam Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Dương Đình H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2019, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã K đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại rìa đường tỉnh lộ 261C đoạn qua xóm T, xã K có một người đàn ông có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đến nơi theo tin báo thì phát hiện một người đàn ông đang đứng ở rìa đường có biểu hiện nghi vấn và đã tiến hành kiểm tra khai tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, trú tại xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. T khai đang cất giấu ma túy trong người và tự giác lấy từ trong túi quần dài phía sau bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy lịch màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (theo T khai nhận đó là ma túy heroin) của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng (Ký hiệu A) theo quy định và đưa T về trụ sở Công an để tiếp tục điều tra làm rõ.

Hồi 10 giờ ngày 01/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Nguyễn Văn T tại xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Hồi 16 giờ ngày 28/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong vật chứng, cân xác định trọng lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả 01 gói giấy lịch màu đỏ trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của T, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,169 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Ngày 07/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã có kết luận số 484/KL-PC09, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Trọng là người nghiện ma túy, thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho

bản thân. Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2019, T một mình đi đến khu vực xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gặp và mua của một người đàn ông lạ không quen biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu và hỏi mua của người này 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng. Nhận được ma túy T cất vào túi quần dài bên phải phía sau đang mặc rồi đi về đến khu vực rìa đường tỉnh lộ 261C, thuộc xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 84/CT-VKSPB ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu (A1) bên trong có chứa 0,155 gam ma túy heroine còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, tại khu vực đường tỉnh lộ 261C thuộc xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trên người 0,169 gam *(*Không một phẩy sáu mươi chín gam) Hêrôin, mục đích T tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu (A1) bên trong có chứa 0,155 gam ma túy heroine còn lại sau giám định.

[6]. Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, về xử lý vật chứng vụ án, án phí là đúng với pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt tù đề nghị đối với bị cáo là cao so với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Vì bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nguyện vọng xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo với mức án thấp để cải tạo thành công dân tốt sớm trở về với gia đình và cộng đồng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc mức hình phạt tù thấp hơn với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2019.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu (A1) bên trong có chứa 0,155 gam ma túy heroine còn lại sau giám định.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bản thân bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.